

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2025/HNGĐ-ST

Ngày 26/9/2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Tuyển.
2. Ông Lý Viết Chấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Lường – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, tỉnh Đắk Lắk, tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trần Duy Quyền – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại Hội trường xét xử trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 201/2025/TLST - HNGĐ ngày 16/5/2025, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/9/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2025/QĐST – DS ngày 16/9/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ dân phố xx, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông (nay là tổ dân phố xx, xã C, tỉnh Lâm Đồng).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc Đ, Sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn xx, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Nay là thôn xx, xã E, tỉnh Đắk Lắk).

(Chị D vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh Đ vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ D trình bày như sau:

Tôi và anh Nguyễn Ngọc Đ quen biết, tìm hiểu và quyết định xây dựng gia đình vào năm 2022, trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND

xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Nay là UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk) theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 53 ngày 25/4/2022.

Sau khi kết hôn, chúng tôi về chung sống với nhau tại gia đình bố mẹ anh Đ tại Thôn xx, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Nay là Thôn xx, xã E, tỉnh Đắk Lắk). Sau một thời gian ngắn chung sống, khoảng 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính cách nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, thiếu sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, do đó tôi đã mang theo con về sinh sống cùng cha mẹ đẻ của tôi tại tỉnh Đắk Nông (nay là tỉnh Lâm Đồng) và sống ly thân với anh Đ từ năm 2023 cho đến nay, vợ chồng mạnh ai nấy sống và không còn quan tâm hay liên lạc gì với nhau nữa. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, cuộc sống vợ chồng cũng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, tôi nộp đơn đến Tòa án và có nguyện vọng xin được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Đ.

+ Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng tôi có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo Kh, sinh ngày 20/10/2022.

Từ ngày vợ chồng ly thân đến nay cháu Kh đang sống với tôi. Hiện tại đang làm công nhân tại công ty bao bì Đ – Chi nhánh Đ với mức thu nhập bình quân 7.000.000 đồng/01 tháng. Tôi hoàn toàn có đủ điều kiện nuôi con chung. Vì vậy, tôi có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Kh cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Tôi yêu cầu anh Nguyễn Ngọc Đ phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Nguyễn Ngọc Bảo Kh, sinh ngày 20/10/2022 với mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Ngọc Đ, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh Đ không đến Tòa án để lập bản tự khai, không tham gia phiên họp, phiên hòa giải, nên không có lời khai, không ghi nhận được ý kiến của anh Đ.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương xã E, tỉnh Đắk Lắk thu được như sau: Anh Nguyễn Ngọc Đ có đăng ký thường trú và sinh sống tại địa phương, hiện nay anh Đ đang đi làm ăn, thỉnh thoảng có về nhà. Anh Đ, chị D là vợ chồng, có chung sống tại địa phương một thời gian ngắn, sau đó chị D đã mang con về nhà cha mẹ sinh sống. Do chị D và anh Đ không yêu cầu địa phương hòa giải nên không nắm được mâu thuẫn vợ chồng anh Đ và lý do vì sao ly thân. Hiện nay anh Đ thu nhập cụ thể bao nhiêu, địa phương không nắm được. Nay chị D xin ly hôn anh Đ thì đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ D vắng mặt có đơn xin vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Ngọc Đ vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk phát biểu quan

điểm tại phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Sau khi thụ lý vụ án Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; Thành phần HĐXX tại phiên tòa đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ D đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Ngọc Đ đã được Tòa án thông báo hợp lệ nhưng không đến Tòa án tham gia phiên họp, phiên hòa giải là từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn chị D vắng mặt có đơn xin vắng mặt, anh Đ vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt chị D và anh Đ.

+ Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 110; Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân gia đình.

Đề nghị HĐXX tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ D.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Mỹ D ly hôn anh Nguyễn Ngọc Đ.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo Kh, sinh ngày 20/10/2022 cho chị Nguyễn Thị Mỹ D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh Đ được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Buộc anh Nguyễn Ngọc Đ cấp dưỡng nuôi cháu Kh với mức 2.000.000đồng/01 tháng cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình giải quyết chị Nguyễn Thị Mỹ D không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

- Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ D, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền: Tại thời điểm chị Nguyễn Thị Mỹ D khởi kiện bị đơn anh Nguyễn Ngọc Đ cư trú tại xã Ea Kly, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã Ea Kly, tỉnh Đắk Lắk). Do vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tại phiên Tòa lần thứ nhất anh Nguyễn Ngọc Đ vắng mặt không có lý do, Tòa án đã hoãn phiên tòa và tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Đ, chị D. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị Mỹ D vắng mặt - có đơn xin vắng mặt, anh Nguyễn Ngọc Đ vắng mặt không có lý do. Áp dụng Điều 227 và Điều 228 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ, chị D.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Nguyễn Ngọc Đ tìm hiểu yêu thương nhau trên cơ sở tự nguyện, có Đăng ký kết hôn tại UBND xã Ea Kly, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk (Nay là UBND xã Ea Kly, tỉnh Đắk Lắk) theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 53 ngày 25/4/2022. Như vậy, hôn nhân của chị D và anh Đ là hợp pháp được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, sau khi kết hôn anh Đ và chị D sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình nhau, luôn bất đồng quan điểm sống với nhau. Hiện tại, chị D đã mang theo con về sinh sống cùng cha mẹ đẻ và sống ly thân với anh Đ từ năm 2023 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành hòa giải, anh Nguyễn Ngọc Đ đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Mặt khác, kết quả xác minh tại địa phương xã Ea Kly, tỉnh Đắk Lắk thể hiện: Quá trình sinh sống tại địa phương chị D đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2023, anh Đ và chị D sống ly thân với nhau từ đó đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài. Do vậy, HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình cho chị Nguyễn Thị Mỹ D ly hôn anh Nguyễn Ngọc Đ là phù hợp.

[2.2]. Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Mỹ D, anh Nguyễn Ngọc Đ có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo Kh, sinh ngày 20/10/2022. Quá trình giải quyết vụ án bản thân chị D có nguyện vọng xin nuôi dưỡng cháu Kh. Hiện tại, cháu Kh đang sống cùng với chị D và cháu Kh đang dưới 36 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ. Vì vậy, HĐXX áp dụng các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình, giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo Kh cho chị Nguyễn Thị Mỹ D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu Kh đủ tuổi thành niên là phù hợp với quy định của pháp luật.

“Anh Nguyễn Ngọc Đ được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản. Tuy nhiên, anh Đ không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung”

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Do anh Đ không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên chị D yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con là chính đáng. Tuy nhiên,

chị D yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi các con mỗi tháng 3.000.000 đồng/01 tháng là chưa phù hợp. Do các đương sự không thống nhất được mức cấp dưỡng, HĐXX căn cứ vào nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng trên cơ sở xem xét, đối chiếu với mức bình quân thu nhập, chi phí chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em tại địa phương, cần buộc anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Nguyễn Ngọc Bảo Kh, sinh ngày 20/10/2022 2.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Mỹ D không yêu cầu nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

Buộc anh Nguyễn Ngọc Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí của người cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk tại phiên tòa là tương đối phù hợp nên HĐXX cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 203, Điều 227, Điều 228 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Điều 110; Điều 116; Điều 117 Luật hôn nhân gia đình.

- Căn cứ Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ khoản 3 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân gia đình.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Mỹ D ly hôn anh Nguyễn Ngọc Đ.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo Kh, sinh ngày 20/10/2022 cho chị Nguyễn Thị Mỹ D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi.

“Anh Nguyễn Ngọc Đ được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản. Tuy nhiên, anh Đ không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung”

- Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Buộc anh Nguyễn Ngọc Đ phải cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng để cùng chị D nuôi cháu Nguyễn Ngọc Bảo Kh, sinh ngày 20/10/2022 cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ D không yêu cầu nên HĐXX không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Đắk Lắk) theo biên lai thu số 0003215 ngày 13 tháng 5 năm 2025.

Anh Nguyễn Ngọc Đ phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

“Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”

Nơi nhận:

- TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 4 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực xx – Đắk Lắk;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu: HS +VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền

